

KẾT QUẢ KHẢO SÁT CỦA ĐOÀN ĐI TRUNG QUỐC

LTS. Để học hỏi kinh nghiệm thống kê của các nước trong khu vực, Tổng cục Thống kê cho phép Viện Khoa học Thống kê cử 1 đoàn cán bộ gồm 7 người do Bà Phạm Thị Hồng Vân - Phó viện trưởng dẫn đầu đi khảo sát ở cục Thống kê Quốc gia nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa từ 12 đến 22 tháng 7 năm 2004 theo 3 nội dung:

- Tìm hiểu về việc xây dựng một số bảng phân loại thống kê chủ yếu (phân ngành kinh tế, phân loại nghề nghiệp và bảng danh mục sản phẩm chủ yếu)

- Tình hình tính GDP

- Tổ chức và hoạt động của Viện Khoa học Thống kê

Ban biên tập tờ Thông tin Khoa học Thống kê xin giới thiệu với bạn đọc báo cáo của đoàn.

I. Một số nét về Trung Quốc và thống kê Trung Quốc

Trung Quốc là một quốc gia lớn, đất rộng (gồm 10 triệu km²) dân đông (1,3 tỷ - năm 2003) và là một trong những nền văn minh của thế giới. Theo Hiến pháp của nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa tổ chức hành chính của Trung Quốc như sau:

1. Cấp tỉnh: cả nước chia ra 31 đơn vị hành chính gồm: 4 thành phố, (Bắc Kinh, Thượng Hải, Thiên Tân và Trùng Khánh), 24 tỉnh và 3 khu tự trị (Nội Mông, Tây Tạng và Tân Cương)

2. Cấp khu: các tỉnh chia ra các khu độc lập, thành phố và các huyện trực thuộc tỉnh.

3. Cấp huyện: các khu độc lập chia ra thành các huyện và thành phố trực thuộc

4. Cấp xã: các huyện và thành phố trực thuộc chia ra thành các xã, phường

Căn cứ vào hệ thống hành chính trên đây, hệ thống thống kê Trung Quốc được tổ chức theo cấp hành chính gồm:

1. Cục Thống kê quốc gia, với biên chế khoảng 900 người, chia ra 2 khối:

- Khối hành chính: gồm 15 đơn vị với 300 cán bộ.

- Khối sự nghiệp: gồm 13 đơn vị với 600 cán bộ.

2. Thống kê cấp tỉnh: mỗi tỉnh có từ 200-250 cán bộ.

3. Thống kê cấp khu: mỗi khu có từ 130-150 cán bộ.

4. Thống kê cấp huyện với biên chế từ 15 - 40 cán bộ.

Ngoài ra, Cục Thống kê quốc gia còn quản lý 20.000 cán bộ điều tra được phân thành 3 đội điều tra. Đội điều tra nông thôn, đội điều tra thành thị và đội điều tra doanh nghiệp. Ba đội điều tra này do Cục Thống kê quốc gia quản lý toàn diện cả biên chế, lương và nghiệp vụ chuyên môn và được bố trí ở 3 cấp (tỉnh, khu và huyện).

Ngoài hệ thống tổ chức thống kê trực thuộc Chính phủ, các Bộ, cơ quan Trung ương, địa phương và các doanh nghiệp đều có tổ chức thống kê.

Về cơ bản tổ chức thống kê của Trung Quốc theo cấp hành chính có kết hợp với quản lý ngành dọc (3 đội điều tra)

II. Một số hệ thống phân loại thống kê chủ yếu

1. Hệ thống ngành kinh tế quốc dân

Năm 1983 Hệ thống hạch toán quốc dân của Trung Quốc đã tiếp cận với chuẩn mực quốc tế - chuyển từ hệ thống cân đối kinh tế quốc dân (MPS) sang hệ thống Tài khoản quốc gia (SNA). Năm 1984 Hệ thống phân ngành kinh tế quốc dân cũng được nghiên cứu sửa đổi theo chuẩn mực quốc tế và phù hợp với Hệ thống Tài khoản quốc gia. Tuy nhiên, lần đầu tiên sửa đổi nên chưa triệt để, vẫn còn tồn tại một số đặc điểm của hệ thống phân ngành cũ.

Năm 1994 sửa đổi lần thứ 2, lần này đã bỏ được những tồn tại cũ và dần dần tiếp cận tốt hơn với chuẩn mực quốc tế. Trong đó ngành khai thác, chế biến, điện, khí và nước, lần sửa năm 1984 gộp thành một ngành, nhưng đến năm 1994 đã tách ra 3 ngành độc lập: khai thác, chế biến và điện, khí và nước.

Sau một thời kỳ Trung Quốc thực hiện cải cách mở cửa, nền kinh tế phát triển nhanh, đặc biệt là các ngành dịch vụ. Nếu năm 1984 có 668 ngành cấp IV, trong đó ngành công nghiệp chiếm 500 ngành thì đến năm 2002 đã phát triển thành 913 ngành cấp IV. Số lượng ngành ở cấp này tăng lên chủ yếu là các ngành dịch vụ. Để phản ánh kịp thời tình hình phát triển nhanh chóng của nền kinh tế Trung Quốc, đồng thời theo yêu cầu của Liên Hợp Quốc các quốc gia sau 5 năm phải nghiên cứu sửa đổi hệ thống phân ngành của mình để mỗi lần sửa đổi là một lần tiếp cận tốt hơn với chuẩn mực quốc tế. Vì vậy, năm 2002 Hệ

thống phân ngành kinh tế của Trung Quốc được nghiên cứu sửa đổi lần 3.

Quá trình phát triển của Hệ thống phân ngành kinh tế qua các lần sửa đổi:

Lần sửa	1984	1994	2002
Ngành cấp I	13	16	20
Ngành cấp II	75	92	95
Ngành cấp III	310	368	396
Ngành cấp IV	668	396	913

Trong quá trình nghiên cứu sửa đổi Hệ thống phân ngành kinh tế, Cục Thống kê quốc gia chỉ đạo các chuyên gia tuân thủ các nguyên tắc:

1. Phải phù hợp với sự phát triển của các ngành trong hiện trạng thực tế, đáp ứng nhu cầu quản lý kinh tế của đất nước, đáp ứng nhu cầu so sánh số liệu thống kê quốc tế. Với nguyên tắc trên hệ thống ngành kinh tế quốc dân của Trung Quốc thêm 3 ngành cấp I (ngành Công nghệ thông tin, ngành địa ốc, ngành Khoa học công nghệ) và chi tiết hơn so với hệ thống ngành KTQD của Liên Hợp Quốc, cụ thể:

Lần sửa	ISIC	CSIC
Ngành cấp I	17	20
Ngành cấp II	61	95
Ngành cấp III	158	396
Ngành cấp IV	292	913

2. Tích cực áp dụng tiêu chuẩn quốc tế để đảm bảo tính so sánh quốc tế nhưng không sử dụng rập khuôn. Với nguyên tắc này Trung Quốc đã điều chỉnh ngành Khai thác lâm nghiệp, trước đây đưa vào ngành Công nghiệp, vì lúc đó họ quan niệm lâm sản là tài nguyên tự nhiên, nhưng sau này nguồn tài nguyên này ngày một cạn kiệt,

ngành trồng rừng ngày một phát triển, vì vậy phải chuyển ngành khai thác lâm nghiệp sang ngành nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản (ngành A).

3. Nguyên tắc phân loại dựa vào tính chất của hoạt động kinh tế. Theo nguyên tắc này tất cả các hoạt động có cùng tính chất đưa vào một ngành.

Toàn bộ hệ thống phân ngành chia làm 4 cấp, cấp I mã bằng chữ từ A-V; cấp II mã bằng 2 chữ số từ 01 - 99; cấp III mã bằng 3 chữ số từ 011 - 999 và cấp IV mã bằng 4 chữ số từ 0111 - 9999. Mỗi ngành đều có giải thích chi tiết nội dung bao gồm các hoạt động nào và có bảng tương thích giữa hệ thống phân ngành KTQD của Trung Quốc (CSIC) và của Liên Hợp Quốc (ISIC), trong đó bao gồm các quan hệ tương thích sau:

CSIC	---	ISIC
1	---	1
nhiều	---	1
1	---	nhiều

Với sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ tin học, Trung Quốc đã xây dựng hệ thống phần mềm để quản lý, tra cứu, giải đáp và tư vấn, vì thực tế ứng dụng phân ngành gặp nhiều khó khăn do Hệ thống phân ngành phức tạp vượt quá khả năng ghi nhớ của một cán bộ thống kê. Về trình độ hiểu biết của cán bộ thống kê cũng có hạn, khi sử dụng còn lỏng lẻo ý thức chủ quan của mình làm cho việc phân ngành thiếu chính xác. Hơn nữa nhiều ngành có những đặc điểm khác nhau, có một số hoạt động khó phân biệt ranh giới giữa các ngành, vì vậy phần mềm tra cứu tạo điều kiện thuận lợi cho người sử dụng, tránh xác định sai ngành.

Có hệ thống chuyển đổi để đảm bảo so sánh số liệu thống kê theo thời gian và không gian:

CSIC - ISIC

ISIC - CSIC

CSIC 1984 - CSIC 1994

CSIC 1994 - CSIC 2002

2. Hệ thống phân loại nghề nghiệp

Năm 1949 nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa được thành lập, do nhu cầu của công tác thống kê, cơ quan thống kê đã xây dựng hệ thống phân loại nghề nghiệp (PLNN). Hệ thống này bao gồm toàn bộ các công việc cụ thể thực tế phát sinh trên đất nước Trung Quốc và được thiết lập thành 8 cấp, với tổng số 46 nhóm nghề nghiệp. Trong quá trình sử dụng họ đã tiến hành sửa đổi nhiều lần để phù hợp với tình hình phát triển của đất nước về nhu cầu lao động.

Từ khi Trung Quốc thực hiện công cuộc cải cách và mở cửa thì ngành Thống kê cũng phải cải tiến toàn bộ các hoạt động của mình, từ nội dung thông tin, phương pháp thu thập cho đến các hệ thống phân loại chuẩn. Vì vậy, năm 1999 cơ quan thống kê đã tiến hành nghiên cứu sửa đổi PLNN. Trong quá trình nghiên cứu các chuyên gia đã tham khảo ý kiến chuyên gia của Liên Hợp Quốc (LHQ) và Cộng đồng chung Châu Âu. Kết quả các chuyên gia của 2 tổ chức này đều cho rằng hệ thống PLNN của LHQ ban hành năm 1988 vẫn còn giá trị sử dụng tốt cho đến thế kỷ 21 mới phải sửa đổi.

Hệ thống PLNN hiện hành của Trung Quốc được xây dựng dựa trên cơ sở hệ thống PLNN của một số nước và của LHQ, bao gồm 3 cấp:

- Cấp I có 8 nhóm; cấp II có 65 nhóm và cấp III có 410 nhóm.

Cùng với hệ thống PLNN nhóm nghiên cứu cũng đã biên soạn từ điển nghề nghiệp để chi tiết hoá các nghề (VD: 410 nhóm nghề cấp III đã chi tiết thành 1000 nghề cụ thể) vì trong cơ chế thị trường nhu cầu đào tạo bồi dưỡng nghề nghiệp cho thị trường lao động ngày càng tăng, tạo điều kiện thuận lợi cho người sử dụng.

Quá trình xây dựng PLNN được tiến hành hết sức công phu. Để hoàn thành Hệ thống PLNN, Trung Quốc đã huy động một lực lượng đông đảo cán bộ làm việc trong 5 năm và chia thành nhiều bước:

Bước 1 - chuẩn bị (tiến hành trong 2 năm):

- Thành lập Ban nghiên cứu xây dựng PLNN gồm các cơ quan, các chuyên gia;

- Thành lập Hội đồng thẩm định;

- Thu thập số liệu, điều tra ở các xí nghiệp lớn, điều tra ở thị trường, khảo sát thực tế nhu cầu lao động trong nước;

- Tiến hành nghiên cứu học tập kinh nghiệm của nước ngoài (các chuyên gia đã đi khảo sát ở Anh, Canada, Úc và một số nước khác);

- Nghiên cứu khai thác thông tin nghề nghiệp từ kết quả Tổng điều tra dân số 1983.

Bước 2 - biên soạn: sau khi thu thập đầy đủ lượng thông tin và đi học tập kinh nghiệm ở nước ngoài, 150 chuyên gia tiến hành biên soạn: xác định tên gọi, khái niệm, định nghĩa về nghề nghiệp; xác định phạm vi,...

Bước 3 - thẩm định: nhóm chuyên gia gồm 20 người có trách nhiệm thẩm định tên gọi, định nghĩa, nội dung và phương pháp phân loại

Khi xây dựng các chuyên gia phải:

- Làm rõ mục đích phân loại nghề nghiệp và phải có sự thống nhất giữa phân loại nghề nghiệp với định nghĩa nghề nghiệp trong Tổng ĐTDS;

- Kết hợp chặt chẽ với công tác quản lý lao động, quan tâm đến thị trường lao động, việc làm trong cơ chế thị trường;

- Tham khảo tiêu chuẩn phân loại của LHQ và của một số quốc gia nhưng phải chú ý đặc trưng riêng có của đất nước mình;

- Phải thống nhất danh mục nghề nghiệp với từ điển nghề nghiệp từ cấp I đến cấp III nhưng khác là từ điển chi tiết hơn, có giải thích cụ thể nội dung của từng nghề phục vụ công tác đào tạo, tập huấn và bồi dưỡng nghề nghiệp;

- Khi xây dựng phải có sự chỉ đạo đồng bộ của Chính phủ, Cục Thống kê, Cục tiêu chuẩn quốc gia, Bộ Lao động và một số cơ quan liên quan. Trong thực tế họ đã huy động hơn 200 người thuộc các bộ, ngành, doanh nghiệp lớn, giáo sư các trường đại học làm việc trong 5 năm mới hoàn thành được hệ thống PLNN.

Nội dung của hệ thống PLNN phải làm rõ thế nào là nghề nghiệp, yêu cầu tên gọi phải thể hiện tính mục đích, công việc cụ thể, tương đối ổn định và mang lại thu nhập chính cho người lao động; phải làm rõ quan hệ xã hội (nghề nghiệp phải phục vụ cho một nhóm người, cho một tập thể nào đó); nghề nghiệp phải có tính qui phạm đạo đức (ăn cắp, gái mại dâm không phải là một nghề) mặc dù Trung Quốc thực tế có tồn tại những nghề trên nhưng không được công nhận và vì vậy cũng không được xếp vào PLNN. Phải có tính cộng đồng (công việc chỉ

có một người làm thì không coi là một nghề mà phải có một nhóm người, nhiều người cùng làm)

Hệ thống PLNN có 3 cấp, mỗi cấp trong hệ thống phân loại đều có nguyên tắc phân loại cụ thể như: cấp I căn cứ vào trình độ và kỹ năng; cấp II căn cứ vào tính chất công việc (trình độ, công cụ, thiết bị, kỹ thuật) và cấp III căn cứ vào môi trường, điều kiện làm việc, tính chất kỹ thuật

3. Hệ thống phân loại sản phẩm chủ yếu

Trước đây Trung Quốc đã ban hành Hệ thống phân loại sản phẩm chủ yếu, trong đó chỉ bao gồm các sản phẩm là vật chất (sản phẩm công nghiệp, nông nghiệp), không bao gồm sản phẩm dịch vụ. Hiện nay, Trung Quốc đang xúc tiến việc nghiên cứu xây dựng hệ thống phân loại sản phẩm chủ yếu. Phạm vi bao gồm cả sản phẩm vật chất và sản phẩm dịch vụ. Trong quá trình nghiên cứu Hệ thống phân loại sản phẩm chủ yếu của Liên Hợp Quốc (CPC) các chuyên gia cho rằng CPC không phù hợp với tình hình và tập quán của đất nước họ, vì vậy họ đã đề nghị Cộng đồng chung Châu Âu giới thiệu hệ thống phân loại sản phẩm chủ yếu (CPA) của họ để Trung Quốc học tập. Qua tìm hiểu các nhà nghiên cứu cho rằng sử dụng CPA làm căn cứ để xây dựng Hệ thống phân loại sản phẩm chủ yếu của Trung Quốc là phù hợp. Họ còn khẳng định nếu sử dụng CPA sẽ rút ngắn thời gian không phải đi đường vòng và kết quả cũng sẽ tốt hơn.

Việc kết hợp phân loại sản phẩm theo hoạt động kinh tế là phù hợp, tuy nhiên trong quá trình xây dựng cũng còn một số khó khăn như nếu mã số là 8 chữ số (4 số đầu là mã ngành, 4 số sau là mã sản phẩm) thì chưa thể chi tiết đến từng sản phẩm. Nếu chi

tiết đến từng sản phẩm các chuyên gia phải sử dụng hệ thống mã quá dài (10 chữ số) như vậy sẽ gặp rất nhiều khó khăn cho người sử dụng.

Mã số	Tên sản phẩm
Mã ngành + mã sản phẩm	

Để khắc phục nhược điểm này các chuyên gia điều chỉnh bằng cách chuyển mã ngành sang bên phải để giảm độ dài của mã như sau:

Mã sản phẩm	Tên sản phẩm	CSIC	HS
-------------	--------------	------	----

III. Tổ chức và hoạt động của Viện Khoa học Thống kê Trung Quốc

Trung Quốc có một Viện Khoa học Thống kê trực thuộc Cục Thống kê Trung Quốc là một đơn vị sự nghiệp dự toán độc lập với biên chế 40 người, trong đó có 4 tiến sĩ, 10 thạc sĩ và 20 cán bộ có chuyên ngành đào tạo thống kê.

1. Chức năng nhiệm vụ

- Thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học thống kê;
- Đánh giá khen thưởng về nghiên cứu khoa học thống kê trong cả nước;
- Xuất bản các ấn phẩm thống kê;
- Thực hiện các nghiên cứu kinh tế vĩ mô;
- Quản lý khoa học thống kê;
- Tổ chức các hội nghị, hội thảo khoa học.

2. Tổ chức bộ máy: Viện có 8 đơn vị

- Phòng nghiên cứu cơ bản;
- Phòng nghiên cứu phương pháp thống kê;

- Phòng nghiên cứu thống kê chuyên ngành;
- Phòng nghiên cứu phương pháp thống kê tầm cao;
- Phòng quản lý khoa học;
- Phòng thư ký;
- Phòng tạp chí;
- Hội đồng khoa học.

3. Hình thức hoạt động

a. Về quản lý khoa học: hàng năm Viện xây dựng chương trình nghiên cứu khoa học bao gồm:

- Khoảng 50 nhiệm vụ khoa học về thống kê để gọi thầu;
- Xây dựng đề tài khoa học cho cấp tỉnh (mỗi tỉnh ít nhất một đề tài do Cục trưởng chủ trì);
- Phối hợp tổ chức các hội nghị, hội thảo khoa học.

b. Về nghiên cứu khoa học:

- Tham gia đấu thầu các đề tài về thống kê do các cơ quan khác mời thầu;
- Thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu do Cục Thống kê quốc gia giao;
- Thực hiện nghiên cứu do Quốc vụ Viện Trung Quốc giao.

4. Kinh phí

Kinh phí hoạt động của Viện mỗi năm khoảng 30 vạn nhân dân tệ (khoảng 6 tỷ VND) từ 3 nguồn:

- Nguồn kinh phí sự nghiệp do Nhà nước cấp;
- Nguồn kinh phí từ quỹ phát triển Khoa học quốc gia;

- Nguồn kinh phí ký kết hợp đồng.

IV. Vấn đề tính GDP cho cấp tỉnh và thành phố

1. Tính GDP cấp Trung ương

Theo ông Đông Lý Hoà, Trưởng phòng Vụ Hệ thống Tài khoản quốc gia, việc tính chỉ tiêu GDP của Trung Quốc bắt đầu từ 1993 cũng như ở ta, Trung Quốc tính GDP theo phương pháp sản xuất, phương pháp thu nhập và phương pháp sử dụng.

Quy trình tính chỉ tiêu GDP theo 3 bước: sơ bộ, hiệu chỉnh và hoàn chỉnh. Cục Thống kê Trung ương tính GDP theo quý và theo năm.

2. Tính GDP theo khu vực

Cục Thống kê quốc gia hướng dẫn các Cục Thống kê tỉnh, thành phố tính GDP cho cấp tỉnh và cấp huyện theo 1 phương pháp thống nhất. Tuy nhiên, do nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan nên số liệu GDP các tỉnh cộng lên không khớp với GDP của toàn quốc. Cụ thể từ 1995 trở về trước GDP toàn quốc lớn hơn GDP của các tỉnh cộng lại. Từ 1996 lại đây, GDP do Trung ương tính lại nhỏ hơn GDP của các tỉnh cộng lại.

Để khắc phục tình trạng trên. Cục Thống kê Trung Quốc đã đề ra một số biện pháp khống chế sau:

- Quy phạm hoá quy trình tính toán GDP;
- Kết hợp với Ngân hàng thế giới tính phần dịch vụ;
- Cải tiến phương pháp thu thập số liệu;
- Tổ chức đánh giá chất lượng số liệu;
- Tăng cường kiểm tra số liệu thống kê của địa phương (**tiếp theo trang 34**)

KẾT QUẢ KHẢO SÁT CỦA ĐOÀN ĐI TRUNG QUỐC (tiếp theo trang 28)

V. Khảo sát Cục Thống kê Bắc Kinh

Bắc Kinh là một thành phố lớn thứ 2 ở Trung Quốc với 10 triệu dân. Diện tích 16.807 km², có 18 quận, huyện trực thuộc.

1. Tổ chức thống kê

- Cục Thống kê Bắc Kinh trực thuộc Ủy ban nhân dân Bắc Kinh, có 374 cán bộ chia thành 30 đơn vị, có 80% cán bộ có trình độ đại học và trên đại học.

- Huyện/quận: có 18 Cục Thống kê trực thuộc huyện/quận với tổng số biên chế là 928 người (bình quân từ 30 - 70 người).

- Cấp xã/phường có 1.194 cán bộ làm việc ở 313 xã và 327 phường.

2. Chức năng nhiệm vụ

- Chỉ đạo công tác thống kê toàn thành phố;

- Thu thập thông tin phục vụ quản lý vĩ mô của thành phố;

- Thực hiện chế độ biên chế với Cục Thống kê quốc gia;

- Kiểm tra đánh giá chất lượng số liệu.

3. Hoạt động

- Tổ chức thu thập thông tin theo chế độ báo cáo và điều tra gồm:

+ Điều tra của thống kê nhà nước;

+ Điều tra của thống kê bộ ngành;

+ Điều tra theo nhu cầu địa phương;

- Phối hợp với 3 đội điều tra của Cục Thống kê Trung ương:

+ Đội điều tra doanh nghiệp;

+ Đội điều tra kinh tế - xã hội nông thôn;

+ Đội điều tra kinh tế - xã hội thành thị;

- Thực hiện chế độ báo cáo tháng, quý năm cho Cục Thống kê Trung ương.

4. Hình thức hoạt động

a. Phục vụ miễn phí cho các cơ quan quản lý của thành phố, các ban, ngành và báo cáo Cục Thống kê Trung ương.

b. Dịch vụ có thu phí qua thông tin đại chúng cho các đội, các nhà doanh nghiệp, cán bộ nghiên cứu, các đoàn thể và các cơ quan khác khi có nhu cầu.

Qua thời gian khảo sát ở Cục Thống kê quốc gia Trung Quốc chúng tôi nhận thấy rằng Cục Thống kê Trung Quốc có nhiều điểm tương đồng về cơ chế và tổ chức hoạt động với Tổng cục Thống kê Việt Nam, vì vậy những kết quả đạt được về lĩnh vực nghiên cứu khoa học, trong đó có nghiên cứu xây dựng các hệ thống phân loại phục vụ cho công tác thống kê chúng ta có thể nghiên cứu áp dụng có hiệu quả cho Việt Nam ■